

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày: 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp
Bà Hoàng Thị Minh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLPT-HS ngày 08-8-2018 đối với bị cáo Trần Ngọc Vinh; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST Ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc V**, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn c, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Vợ Ka T, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2013, hiện cư trú: Thôn c, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, đại diện bị hại bà Trần Thị H; người liên quan ông Lê Hoàng C, bà Ka T không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16-9-2017, bị cáo V đã uống rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, trong khi đó bị cáo lại điều khiển xe mô tô biển số 36M5-9708 theo hướng Bảo Lộc - xã Lộc Nam. Khi đến Km 221 +800 Quốc lộ

55 thuộc thôn m, xã LT, huyện BL, bị cáo V điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển số 49H1-284.80 do bị hại anh M điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả bị hại anh M chết.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Lộc Nam - Bảo Lộc (*hướng xe bị hại lưu thông*); tại vị trí xảy ra tai nạn có biển báo nguy hiểm (*báo hiệu đường ưu tiên giao nhau với đường không ưu tiên*), đường cong về bên phải, mặt đường trải nhựa rộng 06 mét, có vạch sơn trắng liền nét phân chia hai dòng phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau. Điểm tông đầu tiên (*ký hiệu 05*) được xác định thuộc phần đường bên phải theo hướng lưu thông xe mô tô 49H1-284.80 do bị hại anh M điều khiển, cách lề trái 2m50, cách lề trái 3m50.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô biển số 49H1-284.80, sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hoàng C là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô biển số 36M5-9708 (*màu đỏ, đen; số máy 125FMH-B007858, số khung BMHWCH2CM67P01147*) nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký xe, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, hiện đang lưu giữ tại Cơ quan điều tra để xử lý; Thu giữ 01 Chứng minh nhân dân số 251172222 tên Trần Lộc Thành M; 01 Chứng minh nhân dân số 250877472 tên Trần Ngọc V.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác số tiền 70.000.000đ; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản án số 23/2018/HS-ST ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 24 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về vật chứng, án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22-6-2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ ngày 16-9-2017, bị cáo V đã uống rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, trong khi đó bị cáo lại điều khiển xe mô tô biển số 36M5-9708 theo hướng Bảo Lộc - xã Lộc Nam. Khi đến Km 221 +800 Quốc lộ 55 thuộc thôn m, xã LT, huyện BL, bị cáo V điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển số 49H1-284.80 do bị hại anh M điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả bị hại anh M chết. Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã “*bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo*” quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đại diện bị hại bãi nại đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo cũng đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo, đối chiếu tài liệu chứng cứ thể hiện, ngoài việc bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thật sự ăn năn hối cải thể hiện rằng gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng bằng hàng động bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện bị hại cũng còn đơn trình bày và tha thiết đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, trong khi đó bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 24 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA huyện Bảo Lâm;
- VKS huyện Bảo Lâm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bảo Lâm;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Bảo Lâm;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng